

<p>- Treo bảng phụ a) Hăng hái và khoẻ nhất là ai? b) Bên cạnh như thế nào? c) Bọn trẻ xóm hay thả diều ở đâu?</p> <p>Bài tập 2 - GV ghi nhanh 1 số câu lên bảng, phân tích, chốt câu đúng. <u>Ai</u> đọc hay nhất lớp?....</p> <p>Bài tập 3 - GV mở bảng lớp - Gọi học sinh làm bài - GV chốt lời giải đúng: a) có phải – không? b) phải không? c) à?</p> <p>Bài tập 4 - GV phát phiếu bài tập cho học sinh - Thu phiếu, chữa bài VD: <u>Có phải</u> hỏi nhỏ chữ Cao Bá Quát rất xấu <u>không</u>?</p> <p>Bài tập 5 - Tìm trong 5 câu những câu không phải là câu hỏi? - Thế nào là câu hỏi? - GV chốt ý đúng: a, d là câu hỏi. b, c, e không phải là câu hỏi.</p>	<p>bài vào nháp, nêu ý kiến. - 2 em đọc bảng phụ - Làm bài đúng vào vở bài tập</p> <p>- HS đọc bài 2, làm bài cá nhân vào vở bài tập, lần lượt nhiều em đọc câu đã viết. - Lớp nhận xét</p> <p>- HS đọc bài 3, tìm từ nghi vấn trong câu hỏi - HS đọc 3 câu hỏi đã chép sẵn - 2 em nêu từ nghi vấn đã tìm - Ghi bài đúng vào vở BT - Học sinh đọc bài 4 - Làm bài cá nhân vào phiếu bài tập - 3 em viết 3 câu lên bảng - Lớp phân tích, nhận xét - Học sinh đọc yêu cầu - Học sinh tìm, ghi vào nháp theo yêu cầu - 1 em nêu ghi nhớ - Học sinh làm bài đúng vào vở BT.</p>
---	---

3. Củng cố- dặn dò:

a. Củng cố:

- Nhận xét tiết học

b. Dặn dò:

- Về nhà viết lại các câu hỏi.

Tiết 4: Hoạt động ngoài giờ lên lớp:

(Giáo viên chuyên dạy)

SÁNG

Tiết 1 : Toán:

CHIA MỘT SỐ CHO MỘT TÍCH

I. Mục tiêu

- Thực hiện được phép chia một số cho một tích.

II. Đồ dùng chuẩn bị

1. Giáo viên : Phiếu bài tập
2. Học sinh: Bảng con

III. Các hoạt động dạy- học chủ yếu

1. Kiểm tra - HS thực hiện phép tính: $42789 : 5 = 8557$ (dư 4)

2. Bài mới

a. Giới thiệu bài:

- Giờ học toán hôm nay các em sẽ được làm quen với tính chất chia một số cho một tích.

b. Nội dung bài

<ul style="list-style-type: none"> - GV đưa ví dụ - HS thực hiện tính giá trị. - So sánh giá trị các biểu thức? - Khi chia 1 số cho một tích ta có thể làm thế nào? <p>c, Luyện tập:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu yêu cầu của bài - Gọi HS lên bảng - Nhận xét chữa bài - Nêu yêu cầu của bài - GV hướng dẫn mẫu - HS làm vào phiếu - Nhận xét chữa bài 	<p>* Tính và so sánh giá trị của các biểu thức:</p> <p>$24 : (3 \times 2)$ $24 : 3 : 2$ $24 : 2 : 3$</p> <p>- Ta có: $24 : (3 \times 2) = 24 : 6 = 4$ $24 : 3 : 2 = 8 : 2 = 4$ $24 : 2 : 3 = 12 : 3 = 4$</p> <p>-Vậy: $24 : (3 \times 2) = 24 : 3 : 2 = 24 : 2 : 3$</p> <p>* Kết luận (SGK- 78)</p> <p>Bài 1 : (78)</p> <p>a. $50 : (2 \times 5) = 50 : 10 = 5$ b. $72 : (9 \times 8) = 72 : 72 = 1$ c. $28 : (7 \times 2) = 28 : 14 = 2$</p> <p>* Bài 2 (78).</p> <p>a. $80 : 40 = 80 : (10 \times 4)$ $= 80 : 10 : 4 = 8 : 4 = 2$</p> <p>b. $150 : 50 = 150 : (10 \times 5)$ $= 150 : 10 : 5 = 15 : 5 = 3$</p> <p>c. $80 : 16 = 80 : (8 \times 2)$ $= 80 : 8 : 2 = 10 : 2 = 5$</p>
--	---

3. Củng cố- dặn dò

a. Củng cố :

- Nêu cách chia một số cho một tích?

b. Dặn dò :

- Làm bài vở bài tập Xem bài sau:

Tiết 2. Luyện từ và câu:

DÙNG CÂU HỎI VÀO MỤC ĐÍCH KHÁC

I. Mục tiêu

- Biết được một số tác dụng phụ của câu hỏi.(ND ghi nhớ)
- Nhận biết được tác dụng của câu hỏi (BT1);bước đầu biết dùng câu hỏi để thể hiện thái độ khen, chê, sự khẳng định, phủ định hoặc yêu cầu, mong muốn trong những trường hợp cụ thể (BT2,mục III)

II. Đồ dùng chuẩn bị

1. Giáo viên : Bảng phụ, phiếu bài tập
2. Học sinh : Xem trước bài ở nhà

III. Các hoạt động dạy- học chủ yếu

- 1. Kiểm tra:** - Đặt câu có dùng từ nghi vấn?
- Nhận xét- đánh giá

2. Bài mới:

a. Giới thiệu bài:

- Để biết xem đoạn văn đó có chính xác là câu hỏi không, diễn đạt ý gì ?

Các em cùng học bài hôm nay.

b. Nội dung bài

<p>- HS đọc nhận xét 1: Tìm câu hỏi trong đoạn văn? - Đọc nhận xét 2: Các câu hỏi của ông hòn Rằm có dùng để hỏi về điều chưa biết không? Nếu không chúng dùng để làm gì? - Đọc nhận xét 3: Em hiểu câu “Các cháu có thể nói nhỏ hơn không?” có ý nghĩa gì? - HS đọc ghi nhớ</p> <p>c, Luyện tập:</p> <p>- Nêu yêu cầu của bài - HS làm bài theo cặp - Trình bày bài- nhận xét</p> <p>- HS đọc yêu cầu của bài - HS tự đặt câu vào vở - Đọc bài trước lớp- Lớp nhận xét, chữa bài.</p> <p>- Nêu yêu cầu của bài - HS thảo luận và trả lời trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét- chữa bài</p>	<p>1. Nhận xét:</p> <p>- Sao chú mày nhát thế? (Dùng để chê cu Đất) - Nung ấy a? - Chứ sao? (Không dùng để hỏi mà là câu khẳng định: đất có thể nung trong lửa).</p> <p>- Các cháu có thể nói nhỏ hơn không? (Câu hỏi không dùng để hỏi mà để yêu cầu)</p> <p>2. Ghi nhớ:</p> <p>* Bài 1 (142).</p> <p>a, Câu hỏi được mẹ dùng để bảo con nín khóc(Thể hiện yêu cầu). b, Câu hỏi được bạn dùng thể hiện ý chê trách. c, Câu hỏi được chị dùng để chê em vẽ ngựa không giống. d, Câu hỏi được bà cụ dùng để nhờ cậy giúp đỡ.</p> <p>* Bài 2 (142).</p> <p>a, Bạn có thể chờ hết giờ sinh hoạt, chúng mình cùng nói chuyện được không? b, Sao nhà bạn sạch sẽ, ngăn nắp thế? c, Bài toán không khó nhưng mình làm phép nhân sai. Sao mà mình lú lẫn thế nhỉ? d, Chơi điều cũng thích chứ?</p> <p>* Bài 3 (142).</p> <p>- Sao bé ngoan thế nhỉ? Sao em hư thế nhỉ? Anh không chơi với em nữa. - Một bạn chỉ thích ăn táo. Em nói với bạn: ăn xoài cũng hay chứ? - Bạn thấy em nói vậy thì bầu môi: ăn xoài dính răng à? - Em ra ngoài cho chị học bài được không?</p>
---	---

3. Củng cố- dặn dò:

a. Củng cố:

- Ngoài mục đích hỏi câu hỏi còn được dùng vào mục đích nào khác?
- Nhận xét tiết học.

b. Dặn dò:

- Học và làm bài ở vở bài tập, bài sau: Mở rộng vốn từ: Đồ chơi

Tiết 3: Địa lí:

(Giáo viên chuyên dạy)

Tiết 4. Tập làm văn:

THẾ NÀO LÀ MIÊU TẢ?

I. Mục tiêu

- Hiểu được thế nào là miêu tả? (ND ghi nhớ)
- Nhận biết được câu văn miêu tả trong truyện *Chú Đất Nung* (BT1, mục III), bước đầu viết được 1,2 câu miêu tả một trong những hình ảnh yêu thích trong bài thơ *Mưa*(BT2)

II. Đồ dùng chuẩn bị

1. Giáo viên : Phiếu học tập.
2. Học sinh: Xem bài trước ở nhà.

III. Các hoạt động dạy- học chủ yếu

1. **Kiểm tra** - Kể câu chuyện giúp đỡ người tàn tật?

2. **Bài mới**

- a. Giới thiệu bài:

- Tiết học hôm nay sẽ giúp các em hiểu thế nào là miêu tả.
- GV ghi bảng.

- b. Nội dung bài

<ul style="list-style-type: none">- HS đọc nhận xét 1- Tìm tên những sự vật được miêu tả trong đoạn văn?- HS đọc nhận xét 2: Làm phiếu bài tập- Đại diện các nhóm trình bày kết quả.- Tác giả đã quan sát sự vật bằng những giác quan nào? <p>c, Luyện tập:</p> <ul style="list-style-type: none">- Nêu yêu cầu của bài- HS hoạt động nhóm đôi <ul style="list-style-type: none">- Nêu yêu cầu của bài- HS tự làm và trình bày kết quả	<ol style="list-style-type: none">1. Nhận xét:<ul style="list-style-type: none">- Các sự vật được miêu tả: cây sồi, cây com nguội, lạch nước.- Cây sồi: Cao lớn, lá đỏ chói lọi, lá rập rình lay động như những đốm lửa đỏ.- Cây com nguội: lá vàng rực rỡ, lá rập rình lay động như những đốm lửa vàng.- Lạch nước: trườn lên mây tảng đá, luồn dưới mây gốc cây ẩm nục, róc rách chảy.- Quan sát bằng mắt, tai.2. Ghi nhớ (sgk-141)<ul style="list-style-type: none">* Bài 1 (141).<ul style="list-style-type: none">- Đó là một chàng kĩ sĩ rất bảnh, cười ngửa tía dây cương vàng và một nàng công chúa mặt trắng ngời trong mái lầu son.* Bài 2 (141).<ul style="list-style-type: none">- Sấm rền vang và bỗng nhiên “đùng đùng, đoàng đoàng” làm mọi người giật mình, tưởng như sấm đang ở ngoài sân,
---	--

3. Củng cố- dặn dò

- a. **Củng cố:**

- Thế nào là miêu tả?